

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 3419/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11/8/2022
V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Tiến Dũng

2/ Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 701/2021/TLST– HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4236/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4905/QĐH-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn* Bà Võ Thị V, sinh năm 1991.

Thường trú: An Dinh 1, xã H, huyện H, tỉnh B

Tạm trú: 59/46/4 Đường 8, Tổ 17, Khu phố 5, phường Tr, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng).

2. *Bị đơn:* Ông Trần T, sinh năm: 1988

Thường trú: Khu phố V, xã H, huyện H, tỉnh B

Tạm trú: 59/46/4 Đường 8, Tổ 17, Khu phố 5, phường Tr, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Võ Thị V trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần T tự nguyện chung sống có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Xuân, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Sau kết hôn vợ chồng sống tự lập tại Thành phố Hồ Chí Minh, ban đầu cuộc sống vợ chồng tạm ổn nhưng từ

năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông thuần về lỗi sống do ông T vô tâm, không san sẻ với vợ về tài chính, không quan tâm đến vợ con. Từ năm 2021, mâu thuẫn càng trầm trọng, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cự cãi, ông T có hành vi đập phá đồ đạc trong nhà, có đánh đập và dùng dao đe dọa vợ. Hiện tại, tuy sống chung nhà nhưng thực tế vợ chồng sống ly thân đã từ năm 2022. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần T.

- Về con chung: Có hai con chung tên Trần Võ Ngọc D, sinh ngày 30/7/2016 và Trần Võ Nguyên Kh, sinh ngày 12/02/2019. Bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không yêu cầu ông Trần T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Xác định không có.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, bà Võ Thị V có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên các yêu cầu đã trình bày trước đây.

* Bị đơn: Ông Trần T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo và giấy triệu tập về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng, không giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án, cũng không có ý kiến nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Trần T hiện đang thực tế cư trú tại: 59/46/4 Đường 8, Tổ 17, Khu phố 5, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Bà Võ Thị V có đơn yêu cầu vắng mặt, ông Trần T đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3

Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị V và ông Trần T tự nguyện đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 42/2015 quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã Hoài Xuân, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định cấp ngày 21 tháng 7 năm 2015. Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa ông, bà là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc được ly hôn với ông Trần T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo trình bày của đương sự tại bản tự khai và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do ông T không quan tâm, chăm lo đến gia đình. Bà Vg đã cho nhiều cơ hội mà ông T không thay đổi mà còn có hành vi đánh đập vợ. Tình trạng mâu thuẫn kéo dài và đã vượt quá sức chịu đựng của bà V, bà V đã dọn ra ở riêng và ông bà đã ly thân từ năm 2022. Trong quá trình ly thân, ông bà không ai có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn, đoàn tụ gia đình. Xét thấy, vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên, theo những gì bà V trình bày cho thấy quan hệ hôn nhân của ông, bà hiện tại đã lâm vào tình trạng nghiêm trọng, quá trình giải quyết vụ án ông T có đến toà án, đồng ý ly hôn nhưng xin thêm thời gian để hàn gắn tình cảm với vợ nhưng sau đó Toà án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông T vắng mặt. Điều này cho thấy ông T cũng không còn sự quan tâm, không thể hiện được thiện chí muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với bà V. Như vậy, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà V yêu cầu ly hôn của bà V là có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về con chung: Căn cứ vào giấy khai sinh số 151/2016 do Ủy ban nhân dân xã Hoài Thanh, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định cấp ngày 16 tháng 8 năm 2016 và giấy khai sinh số 28 do Ủy ban nhân dân xã Hoài Xuân, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định cấp ngày 12 tháng 3 năm 2019 có cơ sở xác bà Võ Thị V và ông Trần T có hai con chung tên Trần Võ Ngọc D, sinh ngày 30/7/2016 và Trần Võ Nguyên Kh, sinh ngày 12/02/2019.

Xét yêu cầu nuôi con chung của bà Võ Thị V: Bà V có công việc thu nhập ổn định, thu nhập trung bình khoảng 11.000.000 đồng - 19.000.000 đồng/tháng, hiện các con đều dưới 7 tuổi nên phải cần có sự chăm sóc của người mẹ hơn. Mặt khác bà V đang trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con. Nên yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung của bà V là có cơ sở để chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà V không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung: Đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Đương sự xác định không có.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị V

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị V được ly hôn với ông Trần T.

1.2. Về con chung: Bà Võ Thị V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Trần Võ Ngọc D (nữ), sinh ngày 30/7/2016 và Trần Võ Nguyên Kh (nam), sinh ngày 12/02/2019. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị V không yêu cầu ông Trần T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết cha, mẹ hoặc cơ quan tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

1.3. Về tài sản chung: Đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, hội đồng xét xử không xem xét.

1.4. Về nợ chung: Đương sự tự xác định không có

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0026315 ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân Thành phố Thủ Đức. Bà Võ Thị V đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Thủ Đức
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Thủ Đức;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thu Trang